TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày 19 - 6 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Võ Đức Thọ**

Bà Phan Thị Ngọc Loan

Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Võ Tới** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48A/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988, tại Bình Phước. Nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Nguyễn Hữu Năng (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thanh Hồng, sinh năm 1956; Bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất là bị cáo; Vợ: Danh Thị Ngọc Loan, sinh năm:1990; có 01 con sinh năm 2017; Tiền sự, Tiền án: không; Bị cáo đang được bị áp đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/02/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

** Bị hại:*

- Anh Huỳnh Thanh T1, sinh năm 1984
Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước
Vắng mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi liên quan:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972
Hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã T, huyện N, tỉnh Bình Phước
Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 28/12/2018, Nguyễn Hữu T cùng với Huỳnh Thanh T1, sinh năm 1984, Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã T cùng với Lý Văn C, sinh năm 1983, Hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã T, huyện N và Nguyễn Xuân H, sinh năm 1983, Hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã T, huyện N ngồi uống rượu tại quán Minh Đức thuộc xã Lộc Th, huyện N. Sau khi uống rượu xong, H chở T về nhà trước, còn T1 chở V đi chơi tiếp. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T1 chở V về nhà T, rồi nhờ T lấy xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen - bạc biển số: 75T1- 0041 của mình chở V về nhà giùm, thì T đồng ý. Sau khi T chở V về đến nhà thuộc ấp 4, xã T, thì quay về, trên đường đi T ghé vào nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, Hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã T để tìm bạn nhưng không gặp. Lúc này T thấy một số người chơi đánh bạc (xóc đĩa) trong vườn cao su, T vào tham gia đánh bạc cùng thì thua hết 300.000 đồng, lúc này T nãy sinh ý định cầm xe của T1 lấy tiền để tham đánh bạc. T chạy xe vào nhà chị H và nói con bị bệnh yêu cầu chị H cầm xe với giá 3.000.000 đồng, thì chị H đồng ý, T tiếp tục dùng số tiền này đánh bạc thì bị thua hết, T tiếp tục yêu cầu chị H cầm thêm 1.000.000 đồng, rồi tiếp tục dùng số tiền này đánh bạc thì bị thua hết. Cả hai lần cầm xe bị cáo T đã trả cho chị H 200.000 đồng tiền lãi.

Đến sáng ngày 29/12/2019, T điện thoại nói với T1 mượn xe đi thăm con bị bệnh, lâu không thấy T trả xe nên anh T1 trình báo cho công an.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen - bạc biển số: 75T1- 0041.

Căn cứ biên bản kết luận định giá tài sản số: 02 ngày 05/01/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen - bạc, biển số: 75T1- 0041 trị giá 6.500.000 đồng (BL 29)

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKSLN, ngày 08/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen - bạc biển số: 75T1- 0041 cho anh Huỳnh Thanh T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Thanh T1 đã nhận lại tài sản không cầu bồi thường, bị cáo đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 4.000.000 đồng, chị H không yêu cầu gì thêm nên phần dân sự không đặt ra.

Đối với chị Nguyễn Thị Hạnh tuy có hành vi tiêu thụ nhưng không biết tài sản đó do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với hành vi đánh bác của bị cáo Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh xử lý sau.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà xét xử công khai hôm nay, bị cáo đã hoàn T thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/12/2018, tại ấp 1, xã Thuyện N, tỉnh Bình Phước, Nguyễn Hữu T đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen - bạc biển số: 75T1-0041 của anh Huỳnh Thanh T1 trị giá 6.500.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức được lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song do lười biếng lao động, không lo tu chí làm

ăn, muốn có tiền để đánh bạc mà không phải lao động, bản thân bị cáo sử dụng ma túy nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là hoàn T có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần xử phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại khắc phục hậu quả. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, số tiền do phạm tội mà có dùng vào việc đánh bạc, nghĩ cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự để có đủ thời gian giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì. Bị cáo đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 4.000.000 đồng, chị H không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tại phiên toà, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Nguyễn Thị H tuy có hành vi tiêu thụ nhưng không biết tài sản đó do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo Nguyễn Hữu T, Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh xử lý sau.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1) *Tuyên bố bị cáo* Nguyễn Hữu T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T: **09** (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi hi hành án.

2) *Về trách nhiệm dân sự*: Không đặt ra

3) *Về án phí:* Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo,bị hại, người có quyền lợi liên quan
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng